

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 10/02/2015
của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: **LIÊN ĐOÀN DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Tên giao dịch Quốc tế: **BINH DUONG BUSINESS FEDERATION**
Tên viết tắt: **BDBF**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức hội của doanh nghiệp, doanh nhân, nhà quản lý, và chuyên gia hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh; các doanh nghiệp có qui mô vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng Việt Nam trở lên; và các cá nhân tham gia đầu tư và quản lý các doanh nghiệp có qui mô vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng Việt Nam trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Mục đích của Liên đoàn là hoạt động vì quyền lợi của doanh nghiệp, cộng đồng và quốc gia; tập hợp, đoàn kết và hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; trao đổi kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường; thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Bình Dương và kinh tế Bình Dương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, lĩnh vực và phạm vi hoạt động, trụ sở

- Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng, hoạt động trong lĩnh vực kinh tế trên phạm vi tỉnh Bình Dương.
- Liên đoàn chịu sự quản lý về lĩnh vực hoạt động kinh tế của Sở Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.
- Trụ sở đặt tại tầng 20, Tòa nhà Becamex, đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong các quan hệ kinh tế - xã hội với các tổ chức trong và ngoài nước.

Làm đầu mối và cầu nối trong mối quan hệ giữa hội viên với các cơ quan hữu quan, nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, điều lệ của Liên đoàn;
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên;
- Vận động hội viên tuân thủ pháp luật, nâng cao trách nhiệm xã hội, xây dựng đạo đức và văn hóa kinh doanh, thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường;
- Tham gia ý kiến vào các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, kiến nghị với Nhà nước những vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế, xã hội nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh;
- Tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kinh tế, các hội đồng tư vấn kinh tế của tỉnh Bình Dương;
- Thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ hội viên như: giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, phối hợp đào tạo và các hoạt động khác;
- Tư vấn, phản biện và giám định xã hội về lãnh vực kinh tế;
- Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn, hòa giải các tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn;
- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

- Đóng góp ý kiến với Nhà nước trong việc quy hoạch tổ chức ngành nghề và thực hiện những công việc khác mà lãnh đạo tỉnh giao cho Liên đoàn.

Điều 7. Quyền hạn

- Được các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh;
- Được giới thiệu hội viên, đại diện của Liên đoàn tiếp cận thị trường trong và ngoài nước để nghiên cứu các đề tài về kinh tế, dự các cuộc tham quan, trao đổi, triển lãm, hội nghị, hội thảo ... theo quy định của Nhà nước;
- Được đề xuất các chính sách, giải pháp và cùng các cơ quan chức năng triển khai các chính sách, giải pháp giúp nâng cao năng lực của hội viên và kinh tế tỉnh Bình Dương;
- Được thành lập các tổ chức kinh doanh, nghiên cứu, truyền thông của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;
- Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của Liên đoàn theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động;
- Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

Các tổ chức hội của doanh nghiệp, doanh nhân, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, chuyên gia... được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập, các doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương, các cá nhân tham gia đầu tư và quản lý các doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện làm đơn xin gia nhập, được Ban Thường trực Liên đoàn chấp thuận đơn xin gia nhập đều được công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh.

Hội viên chính thức bao gồm:

1. Hội viên tập thể: là các tổ chức hội của doanh nghiệp, doanh nhân, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, chuyên gia... ở các cấp trong tỉnh Bình Dương và các doanh

nghiệp có qui mô vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Hội viên cá nhân: là các nhà đầu tư, nhà quản lý cao cấp của các doanh nghiệp có qui mô vốn điều lệ từ 20 tỉ đồng trở lên hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Một doanh nghiệp có thể có hơn một hội viên cá nhân tham gia vào Liên đoàn khi được Ban Thường trực Liên đoàn đồng ý.

Điều 9. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự

1. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp có trên 50% vốn đầu tư của nước ngoài, các tổ chức hội của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại tỉnh Bình Dương hoặc có văn phòng đại diện tại tỉnh Bình Dương, quan tâm đến hoạt động của Liên đoàn, được xem xét làm hội viên liên kết của Liên đoàn.

2. Hội viên danh dự: Các cá nhân có nhiều đóng góp cho việc phát triển kinh doanh và môi trường kinh doanh, có nguyện vọng sinh hoạt với Liên đoàn thì được xem xét hoặc được mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn theo quyết định của Ban Thường trực Liên đoàn. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

Hội viên liên kết và hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Liên đoàn, tham dự Đại hội, được hưởng các quyền như hội viên chính thức trừ quyền ứng cử, đề cử, bầu cử, biểu quyết các công việc của Liên đoàn.

Điều 10. Thủ tục gia nhập và ra khỏi Liên đoàn

1. Thủ tục đăng ký gia nhập Liên đoàn: Các tổ chức hội, doanh nghiệp, cá nhân đủ điều kiện làm hội viên, có đơn đăng ký gia nhập Liên đoàn, được Ban Thường trực Liên đoàn chấp thuận và đóng đủ lệ phí gia nhập Liên đoàn được công nhận là hội viên.

2. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn:

- Hội viên tự nguyện rút khỏi Liên đoàn gửi đơn cho Ban Thường trực Liên đoàn và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến thời điểm đó được xác nhận hoàn tất thủ tục ra khỏi Liên đoàn;

- Hội viên bị khai trừ khỏi Liên đoàn trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Liên đoàn; hoạt động trái với mục đích của Liên đoàn; gây tổn hại đến uy tín, tài sản của Liên đoàn; bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động; bị giải thể, phá sản hoặc bị kết án, theo quyết định của Ban Thường trực Liên đoàn;

Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Thường trực Liên đoàn xác nhận hội viên hoàn tất thủ tục ra khỏi Liên đoàn hoặc có quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Liên đoàn.

Điều 11. Quyền hạn của hội viên

- Được tham gia mọi hoạt động của Liên đoàn, đóng góp ý kiến, thảo luận và biểu quyết các công việc của Liên đoàn, được tham dự hoặc cử người tham dự Đại hội, được đề cử, ứng cử và bầu cử theo quy định;
- Được phát biểu ý kiến, đề đạt kiến nghị, nguyện vọng lên các cơ quan của Nhà nước xem xét giải quyết thông qua Liên đoàn;
- Được sự giúp đỡ của Liên đoàn trong hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quyền hạn và khả năng của Liên đoàn;
- Được sử dụng các dịch vụ do Liên đoàn cung cấp với những điều kiện ưu đãi;
- Được tham gia các đoàn nghiên cứu, tham quan, khảo sát thị trường trong và ngoài nước do Liên đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

Điều 12. Nghĩa vụ của hội viên

- Chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, các Nghị quyết, Quyết định của đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường trực Liên đoàn;
- Tham gia sinh hoạt đều đặn trong các tổ chức, sự kiện của Liên đoàn;
- Đóng lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí đầy đủ theo quy định của Ban chấp hành Liên đoàn;
- Định kỳ báo cáo cho Liên đoàn về tình hình hoạt động của hội viên; cung cấp cho Liên đoàn những thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho các hoạt động của Liên đoàn;
- Đoàn kết, hợp tác để cùng nhau thực hiện tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

Chương IV TỔ CHỨC

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

- Đại hội đại biểu (Đại hội)
- Ban Chấp hành
- Ban Thường trực
- Ban Kiểm tra

- Các tổ chức trực thuộc Liên đoàn gồm: Văn phòng Liên đoàn, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc và các đơn vị trực thuộc được thành lập và hoạt động theo qui định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội đại biểu

Đại hội đại biểu Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn. Đại hội gồm các đại biểu hội viên tập thể và hội viên cá nhân được các hội viên giới thiệu và một số đại biểu được mời khác theo tỷ lệ hội viên. Số lượng và cơ cấu do Ban Chấp hành Liên đoàn quyết định. Đại hội đại biểu Liên đoàn có 2 loại: Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường.

Điều 15. Đại hội đại biểu thường kỳ

Đại hội đại biểu thường kỳ do Ban Chấp hành Liên đoàn triệu tập 5 năm 1 lần. Đại hội có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Liên đoàn nhiệm kỳ qua và quyết định chương trình hoạt động của Liên đoàn nhiệm kỳ tới;
- Xem xét thông qua báo cáo tài chính và bảng tổng kết tài sản của Liên đoàn;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn (nếu có);
- Hiệp thương bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;
- Tuyên bố ngừng hoạt động hoặc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể;

Đại Hội đại biểu thường kỳ được xem là hợp lệ khi có số đại biểu tham dự ít nhất là 2/3 số đại biểu triệu tập.

Việc biểu quyết thông qua các nghị quyết của đại hội phải được quá bán (1/2) số đại biểu chính thức có mặt tán thành, biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do đại hội quyết định.

Điều 16. Đại hội đại biểu bất thường

Đại hội đại biểu bất thường được triệu tập khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị để giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Liên đoàn vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành.

Đại hội đại biểu bất thường được xem là hợp lệ khi có 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự và Nghị quyết của đại hội có giá trị khi được quá bán (1/2) tổng số đại biểu có mặt tán thành.

Điều 17. Ban Chấp hành

Ban Chấp hành lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn trong thời gian giữa 2 kỳ đại hội. Ban Chấp hành do đại hội hiệp thương cử ra, số lượng do đại hội quyết định.

Quyết định của Ban Chấp hành có giá trị theo đa số quá bán (1/2) số ủy viên có mặt. Thành viên Ban Chấp hành bao gồm đại diện các hội viên tập thể và hội viên cá nhân.

Ban Chấp hành họp định kỳ 6 tháng 1 lần để sơ kết và đề ra chương trình hoạt động của Liên đoàn; có thể họp chuyên đề, bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hay quá bán (1/2) tổng số thành viên Ban Chấp hành.

Cuối năm Ban Chấp hành tổ chức hội nghị mở rộng để tổng kết công tác trong năm và đề ra kế hoạch công tác cho năm tới trên cơ sở các nghị quyết của đại hội và hiệp thương bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nếu có yêu cầu.

Điều 18. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội;
- Thảo luận và thông qua chương trình công tác và ngân quỹ hàng năm của Liên đoàn, quy định mức lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn;
- Kiểm tra, giám sát công việc của Ban Thường trực;
- Chuẩn bị nội dung cho các kỳ đại hội, triệu tập đại hội thường kỳ và đại hội bất thường;
- Hiệp thương cử Ban Thường trực;
- Bổ sung thành viên Ban Chấp hành giữa hai kỳ đại hội (số lượng bổ sung không vượt quá 20% trên tổng số lượng Ban Chấp hành đã được bầu tại đại hội);
- Quy định các hình thức khen thưởng và kỷ luật theo quy định chung;
- Xem xét những ý kiến, kiến nghị của hội viên, chuẩn bị những thông tin, kiến nghị gửi tới các cơ quan Nhà nước và các tổ chức có liên quan.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Chấp hành

Trong trường hợp thành viên Ban Chấp hành nghỉ hưu hoặc vì lý do khách quan không thể tiếp tục nhiệm vụ thì hội viên tập thể có ủy viên đó đại diện đề cử người khác thay thế hoặc theo đề nghị của Ban Thường trực. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Chấp hành phải được sự chấp thuận của Ban Chấp hành Liên đoàn.

Điều 20. Ban Thường trực

- Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký do Ban Chấp hành hiệp thương cử ra. Số lượng thành viên Ban Thường trực do Chủ tịch đề nghị và Ban Chấp hành quyết định;

- Ban thường trực là cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành Liên đoàn, chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách;

- Ban Thường trực họp 3 tháng 1 lần để kiểm điểm công tác và chuẩn bị các vấn đề sẽ đưa ra hội nghị Ban Chấp hành. Tùy theo tình hình có thể họp chuyên đề, bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc của trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường trực. Cuộc họp của Ban Thường trực có giá trị khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường trực, trong đó có Chủ tịch tham dự. Chủ tịch không được quyền từ chối tổ chức và tham gia cuộc họp khi có đề nghị họp của trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường trực. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực có giá trị theo biểu quyết của đa số ủy viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của bên có Chủ tịch được coi là chiếm đa số.

Điều 21. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch có trách nhiệm và quyền hạn:

- Chủ tịch là người đứng đầu Ban Chấp hành, đại diện chính thức cho Liên đoàn trước pháp luật, trước cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác, chịu trách nhiệm cao nhất về toàn bộ hoạt động của Liên đoàn;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực;

- Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên Ban Chấp hành sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua;

2. Các Phó Chủ tịch tham gia vào hoạt động chung của Ban Thường trực, Ban Chấp hành, đồng thời được Ban Thường trực phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

Điều 22. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách, điều hành công việc của Văn phòng Liên đoàn, giúp Ban Thường trực, Chủ tịch giải quyết công việc hằng ngày, chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các cuộc hội nghị, hội thảo do Liên đoàn tổ chức; giúp Ban Thường trực, Chủ tịch điều phối hoạt động của các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc và các hội viên tập thể của Liên đoàn.

Tổng Thư ký có thể thuê ngoài và không nhất thiết phải là ủy viên Ban Chấp hành. Tổng thư ký do Ban Thường trực đề cử trình Ban chấp hành xem xét, quyết nghị.

Điều 23. Ban Kiểm tra

Đại hội bầu ra Ban Kiểm tra của Liên đoàn, cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp hành. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn.

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ: kiểm tra việc thi hành Điều lệ của Liên đoàn, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường trực; kiểm tra về tài chính của Liên đoàn và báo cáo kết quả kiểm tra tại các hội nghị Ban Chấp hành và trình lên đại hội.

Ban Kiểm tra họp thường kỳ 6 tháng 1 lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn hoặc Trưởng Ban Kiểm tra.

Chương V TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 24. Quản lý tài chính, tài sản

Liên đoàn có tài chính và tài sản riêng được quản lý và sử dụng thống nhất theo quy định của pháp luật, các qui định cụ thể của Ban Chấp hành Liên đoàn, và phải báo cáo công khai trong các kỳ họp Ban Chấp hành.

Chủ tịch Liên đoàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân quỹ theo đúng qui định của Liên đoàn và pháp luật.

Điều 25. Thu, chi tài chính

1. Nguồn thu

- Hội phí, lệ phí, kinh phí đóng góp của hội viên;
- Các khoản thu do hoạt động của Liên đoàn và các tổ chức trực thuộc Liên đoàn đem lại;
- Các khoản tiền ủng hộ hoặc tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Các khoản thu qua các dịch vụ công do Nhà nước giao (nếu có) hoặc ngân sách Nhà nước hỗ trợ để thực hiện các mục tiêu, dự án, chương trình phát triển kinh tế của tỉnh hoặc các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

2. Các khoản chi

- Chi phí về lương, phụ cấp nhân sự, thuê chuyên gia, thuê mướn trụ sở, mua sắm phương tiện cần cho hoạt động của Liên đoàn;

- Chi phí hội nghị, hội thảo, giao tế;
- Chi phí đóng góp vào các công trình xã hội, từ thiện;
- Các khoản chi phí khác.

Chương VI TỰ GIẢI THỂ

Điều 26. Các trường hợp Liên đoàn tự giải thể

- Không còn cần thiết để tồn tại hoặc mục đích hoạt động đã hoàn thành;
- Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Điều 27. Trách nhiệm của lãnh đạo Liên đoàn khi Liên đoàn tự giải thể

Thực hiện theo Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội”

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

Hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn có nhiều thành tích đóng góp vào các hoạt động của Liên đoàn, sẽ được Liên đoàn khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan chức năng khen thưởng.

Điều 29. Kỷ luật

Hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của Liên đoàn; hội viên bỏ sinh hoạt thường kỳ 3 lần liên tiếp không có lý do chính đáng; hội viên không đóng hội phí 1 năm sẽ tùy mức độ mà bị phê bình hoặc khai trừ.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương với từ 2/3 trở lên số đại biểu tham dự tán thành mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương gồm 8 chương, 31 điều đã được đại hội thành lập Liên đoàn thông qua ngày 30/12/2014 tại Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành. Hội viên của Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của Điều lệ này.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội nói chung, Điều lệ của Liên đoàn nói riêng, Ban Chấp hành Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN

Mai Hữu Tín

(Đã ký)